

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10 /2018/HS -ST

Ngày: 01- 3-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Thành.

Ông Mạc Văn Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 31-01-2018 đối với bị cáo:

Đặng Như Đ, sinh năm 1975 tại thôn Đ1, xã L, huyện H, tỉnh D.

Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã L, huyện H, tỉnh D; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đặng Như L được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L1; Có vợ là Bùi Thị H1, sinh năm 1980; có 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự chưa;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Chị Ngô Thị H2, sinh năm 1986 và anh Đặng Như Đ, sinh năm 1982; Đều trú tại thôn Đ1, xã L, huyện Hà, tỉnh D (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1959; trú tại thôn Đ1, xã L, huyện H, tỉnh D (vắng mặt);
- Ông Hoàng A T1, sinh năm 1969; trú tại thôn N, xã C, huyện K, tỉnh D. (vắng mặt)
- Ông Đồng Văn T2, sinh năm 1963; trú tại khu Đ2, phường Q, thành phố H, tỉnh D. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h ngày 22-10-2017, Đặng Như Đ đi bộ từ nhà sang nhà bà Phạm Thị Thắm(chị dâu) ở thôn Đ1, xã L, huyện Hà chơ; thấy cổng không khóa, Đ mở cổng đi vào trong sân, gia đình bà T đang ngủ trưa; Đ xuống bếp phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen trắng BKS 34N1- 024.24 của chị Ngô Thị H2(con dâu bà T) dựng bên trong, chìa khóa xe máy vẫn cắm ở ổ khóa điện, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên, liền mở cửa bếp đi đến chỗ dựng xe máy, dong xe ra đường rồi điều khiển xe máy đến nhà ông Hoàng A T1, sinh năm 1969 ở xã C, huyện K hỏi vay 1.200.000đ, để lại chiếc xe máy làm tin. Đ không nói cho ông T1 biết chiếc xe là tài sản vừa trộm cắp được nên ông T1 đã đồng ý. Đ nhận tiền rồi đi về và đã chi tiêu hết số tiền trên. Ngày 23-10-2017, bà T có đơn trình báo Cơ quan Công an. Ngày 24-10-2017, Đ nhắn tin cho anh Đặng Như Đ2 (chồng chị H2) với nội dung thừa nhận đã lấy chiếc xe máy của chị H2 và hẹn sẽ chuộc xe về trả. Ngày 27- 10- 2017, bị cáo trả tiền ông T1 lấy xe về giao nộp cho Công an huyện Thanh Hà; đồng thời giao nộp chiếc điện thoại di động loại hai sim, hai sóng, màu đỏ kiểu dáng hình ô tô, bàn phím màu đỏ, không có nắp đậy phía sau, gắn sim số 01685642863.

Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐGTS ngày 01-11-2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, trắng BKS 34N1- 024.24, trị giá 13.200.000đ.

Tại cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 30-1-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Đặng Như Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41 ngày 20- 6- 2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Như Đ từ 09 -12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo Đào cho Ủy ban nhân dân xã L giám sát cùng gia đình có trách nhiệm phối hợp

giáo dục trong thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung; Về trách nhiệm dân sự không phải giải quyết. Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chiếc điện thoại di động loại hai sim, hai sóng màu đỏ kiểu dáng hình ô tô, bàn phím màu đỏ, không có nắp đậy phía sau, gắn sim số 01685642863. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí của Tòa án năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội; bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đặng Như Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai người bị hại là chị H2, anh Đ2 và người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp kết luận định giá tài sản số 44 ngày 01-11-2017 và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13h ngày 22-10-2017, lợi dụng gia đình bà Phạm Thị T ở thôn Đ1, xã L, huyện H đang ngủ trưa; chủ sở hữu sơ hở vẫn để chìa khóa cắm ở ổ khóa điện xe máy; Đặng Như Đào đã lén lút vào trong bếp lấy của chị Ngô Thị H2, anh Đặng Như Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, trắng BKS 34N1- 024.24, trị giá 13.200.000đ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về hành vi và định lượng giá trị tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố bị cáo Đặng Như Đ về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị H2 và anh Đ2, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị cáo có 01 tiền sự nhưng đã được xóa, do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; đã chuộc lại xe trả cho chủ sở hữu, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ông Đặng Như L (bố đẻ bị cáo) được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cơ hội; có địa chỉ, nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[3]Trách nhiệm dân sự: Chị H2, anh Đ2 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường khác; ông Hoàng A T1 đã nhận lại tiền vay không còn yêu cầu nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[4] Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động loại hai sim, hai sóng, màu đỏ kiểu dáng hình ô tô, bàn phím màu đỏ, không có nắp đậy phía sau, gắn sim số 01685642863 là của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo xác định điện thoại đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng và từ chối nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Ông Hoàng A T1 là người mua chiếc xe máy của bị cáo nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

[5]Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Như Đ phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đặng Như Đ 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Lạc giám sát, cùng gia đình có trách nhiệm phối hợp giáo dục trong thời gian thử thách.

Trình hợp bị cáo Đặng Như Đ thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân xã L có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo Đ đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trình hợp bị cáo Đặng Như Đ thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi ngời được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điện thoại loại hai sim, hai sóng, màu đỏ kiểu dáng hình ô tô, bàn phím màu đỏ, không có nắp đậy phía sau, gắn sim số 01685642863 (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 3 năm 2018*).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội.

Bị cáo Đặng Như Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Trại tạm giam Kim Chi.
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện ;
- Bị cáo; Bị hại.
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ; lưu VP

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thuý